

Bản án số: 923/2024/HC-PT

Ngày 28 tháng 8 năm 2024

“V/v Khiếu kiện quyết định hành chính,
hành vi hành chính về quản lý đất đai
trong trường hợp bồi thường, hỗ trợ do
thu hồi đất và giải quyết khiếu nại”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Công

Các thẩm phán: Ông Võ Văn Khoa

Bà Trần Thị Hòa Hiệp

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Vi Dũng - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 28 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 470/2024/TLPT-HC ngày 25 tháng 5 năm 2024 về “*Khiếu kiện quyết định hành chính, hành vi hành chính về quản lý đất đai trong trường hợp bồi thường, hỗ trợ do thu hồi đất và giải quyết khiếu nại*”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 01/2024/HC-ST ngày 28/3/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 2238/2024/QĐPT-HC ngày 30 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Ông **Phạm Công L**, sinh năm 1966 – Có mặt;

Địa chỉ: Ấp Phước An, xã Long Toàn, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh;

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện: Luật sư Nguyễn Minh Hưng, Văn phòng luật sư Trương Thị Hòa thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh – Có mặt;

2. Người bị kiện:

2.1. Ủy ban nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh;

2.2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh;

Cùng địa chỉ: Số 14, Đường 3/2, Khóm 1, Phường 1, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh;

Người đại diện hợp pháp của Ủy ban nhân dân thị xã Duyên Hải, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã Duyên Hải: Bà Cao Thị Hồng G – Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã Duyên Hải (Văn bản ủy quyền số 11/GUQ-UBND ngày 07/8/2024) – Có mặt;

2.3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh: Ông Lê Văn H – Có văn bản yêu cầu xét xử vắng mặt;

Địa chỉ: Số 52A Lê Lợi, Phường 4, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh;

3. Người kháng cáo: Ông Phạm Công L;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 09/7/2022 và lời khai tiếp theo, người khởi kiện ông Phạm Công L trình bày:

Cha của ông là cụ Phạm Văn N để lại cho ông diện tích 8.039,9 m² tại ấp Phước An, xã Long Toàn, huyện (nay là thị xã) Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh, vào năm 1975 ông trồng 12 cây sầu đâu, 04 cây dúi, đến năm 1987 ông trồng 120 cây đào Ấn Độ, 1.000 cây tràm bông vàng, dừa, đậu, khoai. Khoảng năm 2009, bộ phận quy hoạch dùng xe cuốc san lấp đất của ông nên chỉ còn 04 cây dúi và 10 cây tràm bông vàng. Ông đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (gồm các thửa đất số 389, 390, 391, 392, 393, 394) tổng diện tích là 5.570 m²/8.039,9 m², ông có cắm trụ đá làm ranh và đã kê khai đăng ký phần diện tích còn lại 2.470 m² nhưng chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Năm 2007, Nhà nước sử dụng toàn bộ diện tích 8.039,9 m² của ông để làm trường bắn của Ban chỉ huy quân sự huyện Duyên Hải, nhưng Ủy ban nhân dân huyện Duyên Hải ban hành Quyết định số 1436/2007/QĐ-UBND ngày 12/12/2007 (Sau đây viết tắt là Quyết định số 1436) thu hồi của ông diện tích chỉ có 2.958 m², phần diện tích còn lại 5.081,9 m² thì không có quyết định thu hồi. Ông khiếu nại thì Ủy ban nhân dân huyện Duyên Hải ban hành Quyết định số 3237/QĐ-UBND ngày 04/12/2013 (Sau đây viết tắt là Quyết định số 3237) thu hồi Quyết định số 1436 nhưng không giao trả đất lại cho ông. Ông khởi kiện, Quyết định phúc thẩm số 106/2019/QĐ-PT ngày 12/3/2019, Thông báo số 26/2019/TB-TA ngày 25/3/2019 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh và Quyết định thi hành án số 01/2019/QĐ-THA ngày 02/8/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh đã buộc Ủy ban nhân dân thị xã Duyên Hải phải

ban hành quyết định thu hồi đất, quyết định bồi thường hỗ trợ do thu hồi đất đối với ông.

Cùng ngày 18/10/2021, Ủy ban nhân dân thị xã Duyên Hải ban hành các quyết định gồm: Quyết định số 3393/QĐ-UBND (*Sau đây viết tắt là Quyết định số 3393*) thu hồi đất của hộ ông L diện tích 2.958 m²; Quyết định số 3394/QĐ-UBND (*Sau đây viết tắt là Quyết định số 3394*) phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ cho ông L và Quyết định số 3395/QĐ-UBND (*Sau đây viết tắt là Quyết định số 3395*) bồi thường, hỗ trợ cho ông L tổng số tiền là 1.910.602.000 đồng. Ông L tiếp tục khiếu nại yêu cầu phải thu hồi, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với diện tích 8.039,9 m². Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã Duyên Hải ban hành Quyết định số 238/QĐ-UBND ngày 28/01/2022 (*Sau đây viết tắt là Quyết định số 238*) bác khiếu nại (lần đầu); Ông tiếp tục khiếu nại thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh ban hành Quyết định số 903/QĐ-UBND ngày 26/5/2022 (*Sau đây viết tắt là Quyết định số 903*) giữ nguyên Quyết định số 238. Ông khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy các quyết định gồm: Quyết định số 3393; Quyết định số 3394; Quyết định số 3395; Quyết định số 238 và Quyết định số 903; đồng thời phải bồi thường các cây trồng và bố trí tái định cư cho ông. Tại phiên tòa sơ thẩm ông L thay đổi, chỉ yêu cầu đối với diện tích 5.271,1 m² (gồm 2.958 m² đã có quyết định thu hồi và 2.313,1 m² chưa có quyết định thu hồi).

Tại Văn bản số 3407/UBND-NC ngày 05/12/2022, Văn bản số 3620/UBND-NC ngày 16/12/2022 và lời khai tiếp theo, người đại diện hợp pháp của người bị kiện Ủy ban nhân dân thị xã Duyên Hải, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã Duyên Hải trình bày:

Theo tư liệu năm 1993 thì ông L không có kê khai đăng ký quyền sử dụng đất, mà các thửa đất ở ấp Phước An, xã Long Toàn, thị xã Duyên Hải do: Ông Phạm Văn H kê khai 03 thửa đất gồm: Thửa đất số 74, diện tích 650 m² đất lúa; Thửa đất số 75, diện tích 1.270 m² đất TQ; Thửa đất số 76, diện tích 950 m² đất Lm; Ông Phạm Văn N kê khai 02 thửa gồm Thửa đất số 77, diện tích 1.820 m² đất Lm; Thửa đất số 79, diện tích 2.470 m² đất Tm; Ông Phạm Văn A kê khai Thửa đất số 78, diện tích 2.200 m² đất Tm.

Theo tư liệu năm 1991-1993, ông L đã kê khai đăng ký biến động từ các ông Phạm Văn H, Phạm Văn T tổng cộng 09 thửa đất như sau: Thửa đất số 389, diện tích 1.750 m² đất Đm; Thửa đất số 390, diện tích 1.220 m² đất Hg; Thửa đất số 391, diện tích 120 m² đất LNK; Thửa đất số 392, diện tích 150 m² đất LNK; Thửa đất số 393, diện tích 1.100 m² đất Đm; Thửa đất số 394, diện tích 1.220 m² đất Đm; Thửa đất số 395, diện tích 1.060 m² đất TQ; Thửa đất số 396, diện tích 1.040 m² đất TQ; Thửa đất số 398, diện tích 2.630 m² đất TQ;

Đề xây dựng Trường bắn của Ban chỉ huy quân sự huyện Duyên Hải, Ủy ban nhân dân huyện Duyên Hải đã ban hành Quyết định số 1436/QĐ-UBND ngày 12/12/2007 thu hồi của ông L diện tích 2.958 m² gồm trọn Thửa đất số 389, diện tích 1.750 m²; Thửa đất số 390 tách thành Thửa đất số 997, thu hồi diện tích 1.083 m²; Thửa đất số 391 tách thành Thửa đất số 999, thu hồi diện tích 112 m²; Thửa đất số 394 tách thành Thửa đất số 1000, thu hồi diện tích 08 m²; Thửa đất số 392 tách thành Thửa đất số 398, thu hồi diện tích 05 m²; Ông L khiếu nại nên Ủy ban nhân dân huyện Duyên Hải đã thu hồi, hủy bỏ Quyết định 1436/QĐ-UBND ngày 12/12/2007.

Ông L khởi kiện vụ án hành chính. Sau khi có quyết định giải quyết của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh và quyết định thi hành án của Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh, Ủy ban nhân dân thị xã Duyên Hải đã ban hành các Quyết định số 3393; Quyết định số 3394; Quyết định số 3395 về thu hồi, bồi thường cho ông L diện tích 2.958 m². Việc ông L yêu cầu thu hồi, bồi thường diện tích 2.313,1 m² (trước đây ông L yêu cầu diện tích 5.081,9 m²) là không có cơ sở vì diện tích này nằm trong diện tích 20.018 m² của Thửa đất số 28 loại đất động cát do Nhà nước quản lý, đã được Thanh tra Nhà nước tỉnh Trà Vinh xác minh, kết luận.

Việc bồi thường thực hiện theo quy định tại Điều 74, Điều 75 và điểm d khoản 4 Điều 114 Luật đất đai năm 2013 nên ông L yêu cầu bồi thường theo giá 1.000.000 đồng/m² là không có cơ sở; Đất động cát không có nước nên không thể trồng loại cây như ông L trình bày; Ông L vẫn còn đất ở, đất canh tác nên không có cơ sở để bố trí tái định cư.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã Duyên Hải bác khiếu nại của ông L là có cơ sở.

Tại Văn bản số 5222/UBND-NC ngày 17/11/2022 và lời khai tiếp theo, người đại diện hợp pháp của người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh trình bày: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh bác khiếu nại lần hai của ông L là đúng quy định của pháp luật.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 01/2024/HC-ST ngày 28/3/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh đã quyết định:

Căn cứ vào Điều 28, khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 193, khoản 1 Điều 206, khoản 1 Điều 348, Điều 358 của Luật tố tụng hành chính năm 2015; Khoản 1 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xir:

Bác yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Công L về yêu cầu hủy Quyết định số 3393/QĐ-UBND, Quyết định số 3394/QĐ-UBND, Quyết định số 3395/QĐ-UBND ban hành cùng ngày 18/10/2021 của Ủy ban nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh giải quyết về thu hồi và bồi thường giá trị quyền sử dụng đất cho hộ ông Phạm Công L; Quyết định số 238/QĐ-UBND ngày 28/01/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã Duyên Hải giải quyết khiếu nại lần đầu; Quyết định số 903/QĐ-UBND ngày 26/5/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh giải quyết khiếu nại lần 2; Bác yêu cầu của ông Phạm Công L đối với yêu cầu buộc Ủy ban nhân dân thị xã Duyên Hải phải thực hiện hành vi ban hành quyết định thu hồi đất của hộ ông Phạm Công L diện tích 5.271,1 m², tọa lạc tại ấp Phước An, xã Long Toàn, thị xã Duyên Hải; ban hành quyết định phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ cho hộ ông Phạm Công L với tổng số diện tích 5.271,1 m²; Quyết định bồi thường cho hộ ông Phạm Công L giá đất 2.000.000 đồng/m²; Quyết định bồi thường 120 cây đào Ấn Độ và 1.000 cây tràm bông vàng, 12 cây sầu đâu, 04 cây dúi và yêu cầu được cấp đất tái định cư.

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn quyết định về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ; về án phí hành chính sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 04/4/2024, người khởi kiện ông Phạm Công L có đơn kháng cáo yêu cầu hủy hoặc sửa Bản án sơ thẩm, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay:

Ông Phạm Công L thay đổi nội dung kháng cáo, ông không yêu cầu hủy Bản án sơ thẩm mà yêu cầu sửa Bản án sơ thẩm, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông.

Luật sư Nguyễn Minh Hưng đề nghị xem xét nguồn gốc đất là của gia đình ông L đã canh tác từ trước năm 1975, không có tranh chấp; Ngày 21/02/2022, các hộ dân liền kề đất của ông L cũng xác nhận gia đình ông L đã sử dụng đất ổn định từ lâu; Phần đất này ông L có kê khai nhưng chưa được cấp giấy chứng nhận là do có quy hoạch; Khi san ủi thì cơ quan chức năng không lập biên bản kiểm kê tài sản, cây trồng trên đất; Theo pháp luật quy định người sử dụng đất ổn định, liên tục trước ngày 15/10/1993, không có tranh chấp thì đủ điều kiện được bồi thường về đất khi Nhà nước thu hồi đất; Người bị kiện cũng không chứng minh được đất thuộc quyền sử dụng của Nhà nước, không có kê khai trong sổ mục kê, sổ quản lý đất đai... Do đó, đề nghị chấp nhận kháng cáo, sửa Bản án sơ thẩm, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Công L.

Bà Cao Thị Hồng G đề nghị xem xét ông Phạm Công L không kê khai đối với diện tích 2.313,1 m², mà đất này là của Nhà nước do Ủy ban nhân dân xã Long Toàn kê khai qua các thời kỳ. Thanh tra tỉnh Trà Vinh xác minh thì các hộ dân xung quanh cũng xác định gia đình ông L không quản lý, sử dụng phần đất này. Tại Biên bản ngày 10/10/2006 có ông Phạm Công L tham gia đã xác định trên đất không có tài sản hay cây trồng gì. Do đó, không đồng ý kháng cáo của ông Phạm Công L.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh có ý kiến Hội đồng xét xử và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Luật tố tụng hành chính; Đơn kháng cáo hợp lệ. Về nội dung đề nghị bác kháng cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Đơn kháng cáo của ông Phạm Công L đảm bảo hình thức, thời hạn, đủ điều kiện để giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

Phiên tòa được triệu tập hợp lệ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh có văn bản yêu cầu xét xử vắng mặt, theo quy định tại Điều 225 Luật tố tụng hành chính thì việc xét xử phúc thẩm vẫn được tiến hành.

[2] Ông Phạm Công L khởi kiện đối với quyết định hành chính trong thời hạn chưa quá 01 năm kể từ ngày có quyết định bị khởi kiện. Do đó Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định về thời hiệu khởi kiện, đối tượng khởi kiện, thẩm quyền giải quyết vụ án là đúng quy định tại các điều: 30, 32, 116 Luật tố tụng hành chính.

[3] Về thẩm quyền, trình tự, thủ tục: Quyết định số 3393, Quyết định số 3394 và Quyết định số 3395 đều được ban hành đúng theo quy định tại Điều 66, Điều 69 Luật Đất đai năm 2013; Quyết định số 238 và Quyết định số 903 được ban hành đúng theo quy định tại Điều 18, Điều 21, mục 2 và mục 3 Chương 3 Luật Khiếu nại năm 2011.

[4] Ủy ban nhân dân thị xã Duyên Hải thu hồi đất của ông Phạm Công L để giao cho Ban Chỉ huy quân sự thị xã Duyên Hải làm trường bắn là thuộc trường hợp Nhà nước thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh quy định tại khoản 7 Điều 61 Luật đất đai năm 2013, nên việc bồi thường về đất được thực hiện theo nguyên tắc và điều kiện quy định tại Điều 74 và Điều 75 Luật đất đai năm 2013.

[5] Theo Biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 14/7/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh và Công văn số 883/VPĐKĐĐ-KTĐC ngày 18/9/2023 của Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Trà Vinh đính kèm Sơ đồ khu đất thì phần diện tích đất do ông Phạm Công L chỉ ranh xác định là 7.302,1 m² hiện do Ban Chỉ huy quân sự thị xã Duyên Hải quản lý thì trong đó có 2.807,3 m² thuộc quyền sử dụng hợp pháp của ông Phạm Công L, phần còn lại diện tích 4.703,7 m² thuộc các thửa đất của các hộ dân khác gồm: Nguyễn Văn Dân, Hồ Văn Thủ, Trần Văn Tuấn, Nguyễn Văn Quang Đức, Trường Phước An và Thửa đất số 281 do Nhà nước quản lý.

Kết quả xem xét thẩm định tại chỗ như trên đã xác định phần diện tích thuộc quyền sử dụng hợp pháp của ông L chỉ có 2.807,3 m² trong khi Quyết định số 3393 thu hồi đất của ông Phạm Công L diện tích là 2.958 m² (thừa 150,7 m²); phần diện tích còn lại không thuộc quyền sử dụng hợp pháp của ông L, nên Tòa án cấp sơ thẩm đã không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông L yêu cầu Ủy ban nhân dân thị xã Duyên Hải nhập diện tích 2.958 m² theo Quyết định số 3393 với diện tích 2.313,1 m² để ban hành quyết định thu hồi mới với diện tích 5.271,1 m² là có cơ sở.

[6] Theo Điều 74 Luật đất đai năm 2013 quy định, khi Nhà nước thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh thì nếu không có đất để bồi thường thì được bồi thường bằng tiền theo giá đất cụ thể của loại đất thu hồi do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định tại thời điểm quyết định thu hồi đất.

Quyết định số 3394 và Quyết định số 3395 phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và thực hiện việc bồi thường, hỗ trợ về đất khi Nhà nước thu hồi đất của ông Phạm Công L đã được thực đúng theo văn bản số 2543/UBND-NN ngày 02/7/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh về việc thống nhất giá đất cụ thể để làm cơ sở tính tiền bồi thường do thu hồi đất của ông Phạm Công L và Quyết định số 1293/QĐ-UBND ngày 06/7/2021 của Ủy ban nhân dân thị xã Duyên Hải ban hành phê duyệt giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường, hỗ trợ về đất khi Nhà nước thu hồi đất của ông Phạm Công L.

Do đó, việc ông Phạm Công L yêu cầu phải bồi thường theo giá 2.000.000 đồng/m² là không có căn cứ để chấp nhận.

[7] Ông L đang có nhà ở ổn định, không thuộc trường hợp bị thu hồi hết đất nên không thuộc diện được bố trí tái định cư theo quy định tại Điều 86 Luật đất đai năm 2013.

[8] Ông L yêu cầu bồi thường các cây trồng trên đất nhưng không cung cấp được chứng cứ chứng minh, nên không có căn cứ để chấp nhận.

[9] Do các Quyết định số 3393, Quyết định số 3394 và Quyết định số 3395 đều được ban hành đúng quy định của pháp luật, nên Quyết định số 238 và Quyết định số 903 đều có nội dung không chấp nhận khiếu nại của ông L là có cơ sở và do đó, không có căn cứ để chấp nhận khởi kiện của ông L đối với cả hai quyết định này.

[10] Ông Phạm Công L không cung cấp được chứng cứ chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của ông là có căn cứ và hợp pháp, nên không có căn cứ để chấp nhận, giữ nguyên Bản án sơ thẩm theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh là phù hợp.

[11] Do không được chấp nhận kháng cáo nên ông Phạm Công L phải chịu án phí hành chính phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[12] Quyết định của Bản án sơ thẩm về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ; về án phí hành chính sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 241 của Luật tố tụng hành chính; Điều 34 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

2. Không chấp nhận kháng cáo của ông Phạm Công L; Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 01/2024/HC-ST ngày 28/3/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh.

Không chấp nhận khởi kiện của ông Phạm Công L yêu cầu hủy Quyết định số 3393/QĐ-UBND, Quyết định số 3394/QĐ-UBND, Quyết định số 3395/QĐ-UBND ban hành cùng ngày 18/10/2021 của Ủy ban nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh giải quyết về thu hồi và bồi thường giá trị quyền sử dụng đất cho hộ ông Phạm Công L; Quyết định số 238/QĐ-UBND ngày 28/01/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã Duyên Hải giải quyết khiếu nại lần đầu; Quyết định số 903/QĐ-UBND ngày 26/5/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh giải quyết khiếu nại lần 2;

Không chấp nhận khởi kiện của ông Phạm Công L yêu cầu buộc Ủy ban nhân dân thị xã Duyên Hải phải thực hiện hành vi ban hành quyết định thu hồi đất của hộ ông Phạm Công L diện tích 5.271,1 m², tọa lạc tại ấp Phước An, xã Long Toàn, thị xã Duyên Hải; ban hành quyết định phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ cho hộ ông Phạm Công L với tổng số diện tích 5.271,1 m²; Quyết

định bồi thường cho hộ ông Phạm Công L giá đất 2.000.000 đồng/m²; Quyết định bồi thường 120 cây đào Ấn Độ và 1.000 cây trà bông vàng, 12 cây sấu đầu, 04 cây dúi và yêu cầu được cấp đất tái định cư.

3. Ông Phạm Công L phải nộp án phí hành chính phúc thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) và được khấu trừ tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) theo Biên lai thu số 0002596 ngày 08/4/2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Trà Vinh;

4. Quyết định của Bản án sơ thẩm về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ; về án phí hành chính sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh;
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- Cục THADS tỉnh Trà Vinh;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP, NTHN (16b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Công